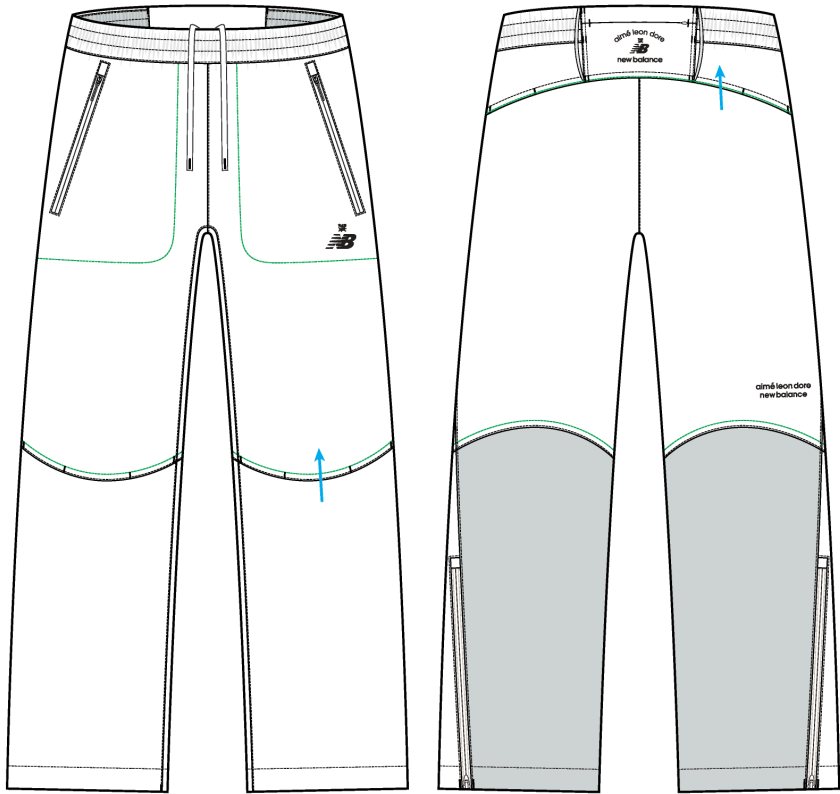
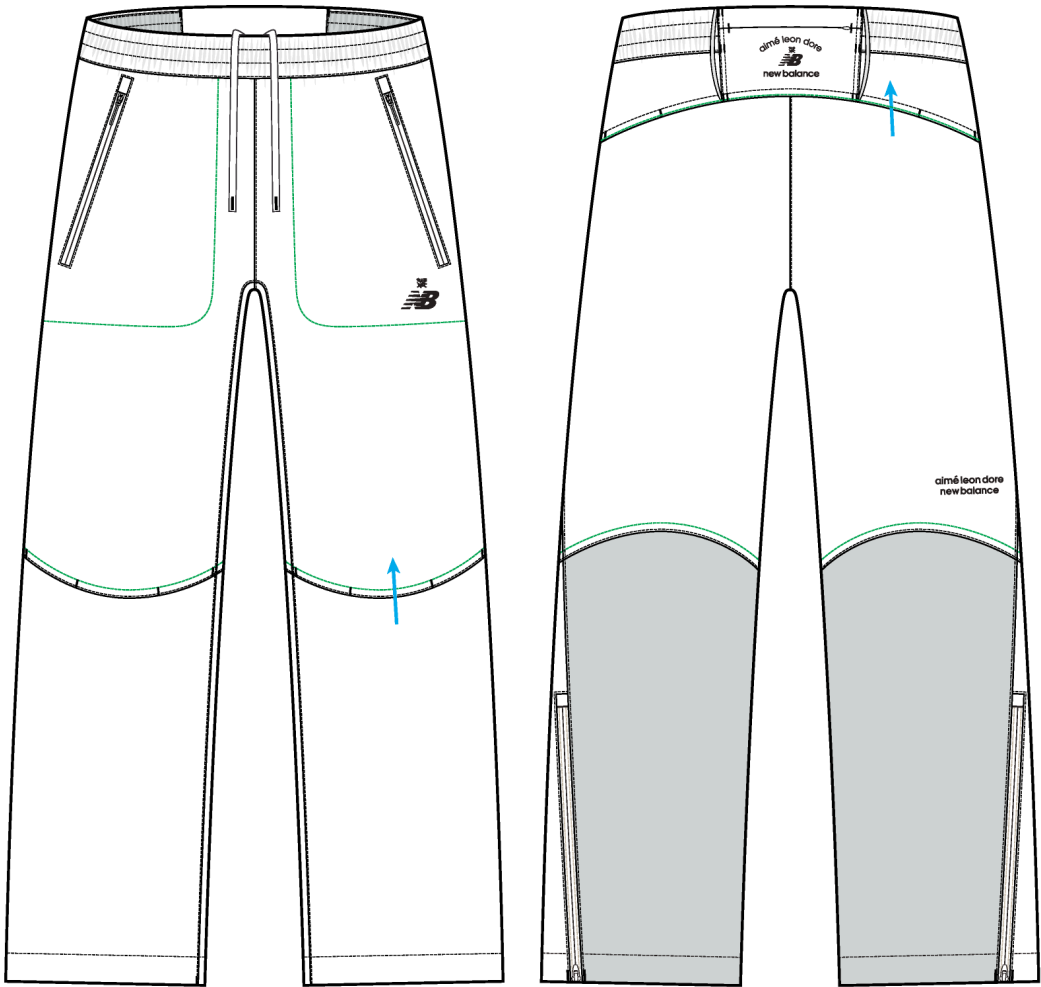




SS26NBWP000 NB RUN PANT

Name	SS26NBWP000 NB RUN PANT
Style No.	SS26NBWP000
Division	Mens
Category	Pants
Season	Spring/Summer
Year	2026
Size Scale	M -Sample size
	XS S M L XL XXL
Style Status	Development
Created by/Author	5/1/2025 Cristina Loukopoulos cristina@aimeleondore.com



001_BLACK AND WHITE SKETCH-1



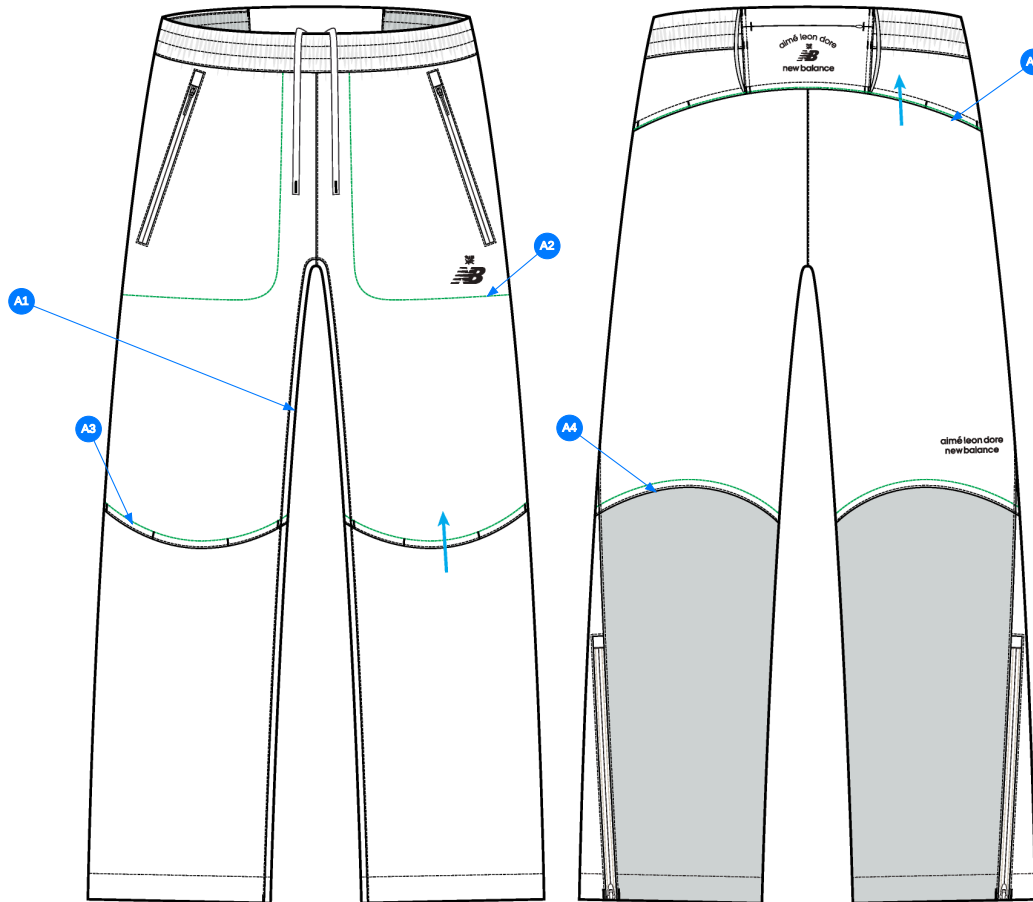
NORDIC GREEN / BLACK ATLANTIC BLUE / BLACK BLACK / BLACK

002_COLOR-1

Comments (5)

- A1** ***ALL BODY SEAMS ARE OVERLOCK + EDGE STITCH UNLESS OTHERWISE NOTED***
- A2** CONTRAST COLOR TOP STITCH
- A3** -1/4" DOUBLE NEEDLE TOP STITCH -BOTTOM STITCH IS CONTRAST COLOR
- A4** -1/4" DOUBLE NEEDLE TOP STITCH -UPPER STITCH IS CONTRAST COLOR
- A5** -1/4" DOUBLE NEEDLE TOP STITCH -UPPER STITCH IS CONTRAST COLOR

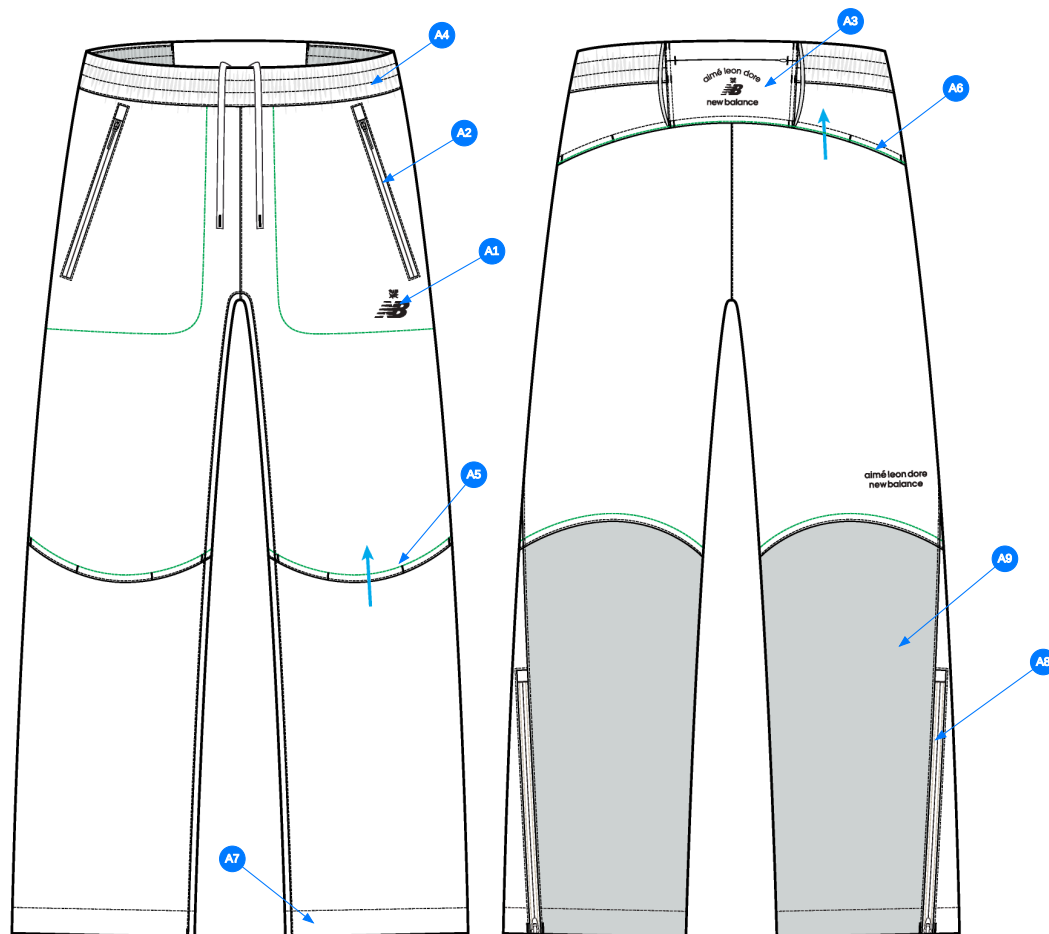
1. tất cả các đường may đều may vắt sổ + điều mép trừ khi có ghi chú
2. điều bằng chỉ phối màu
3. điều 2 kim 1/4" với chỉ phối màu
4. điều 2 kim 1/4" với chỉ phối màu
5. điều 2 kim 1/4" với chỉ phối màu



004_STITCH DETAIL-1

Comments (9)

- A1** ***PLEASE SEE ARTWORK FILES FOR ALL SCALE, TECHNIQUE AND COLORWAYS REQUESTED***
- A2** HAND POCKETS: SEE DETAIL SKETCH
- A3** BACK POCKET: SEE DETAIL SKETCH
- A4** WAISTBAND: SEE DETAIL SKETCH
- A5** KNEE VENTS: SEE DETAIL SKETCH
- A6** BACK YOKE VENTS: SEE DETAIL SKETCH
- A7** HEM ADJUSTER: SEE DETAIL SKETCH
- A8** LEG ZIPPERS: SEE DETAIL SKETCH
- A9** CONTRAST FABRIC 01 LEG PANELLING

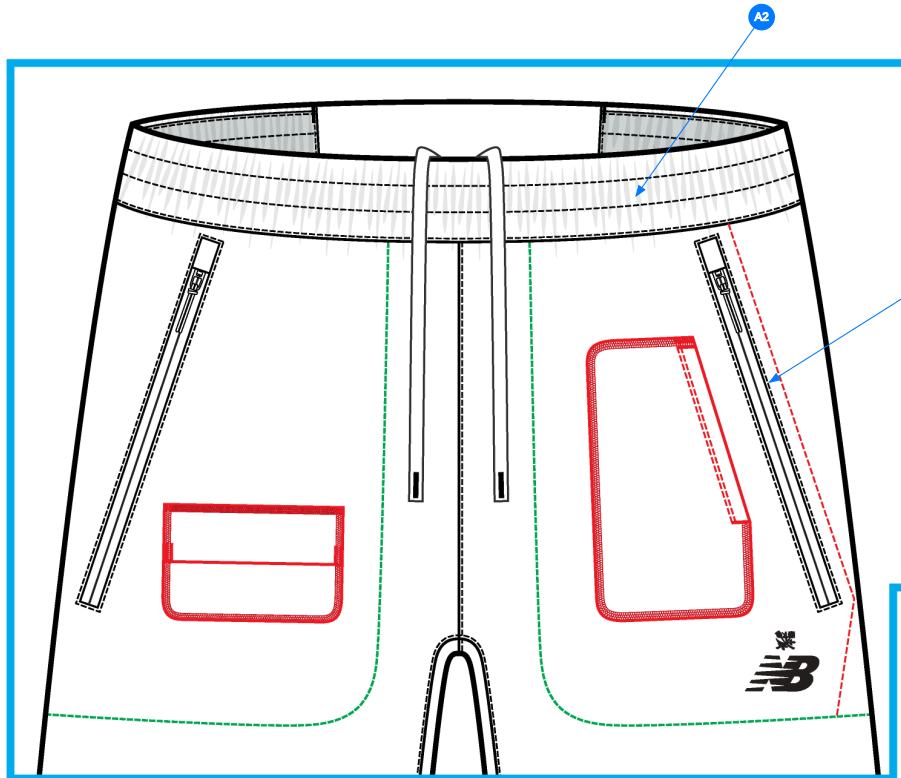


1. xem file artwork riêng
2. túi trước: xem chi tiết như sketch
3. túi sau: xem chi tiết như sketch
4. lưng quần: xem chi tiết như sketch
5. đùi gối: xem chi tiết như sketch
6. đò sau xem chi tiết như sketch
7. lai: xem chi tiết như sketch
8. dây kéo lai: xem chi tiết như sketch
9. vải phối 01 tại phối lai quần sau

005_CONSTRUCTION DETAIL-1

Comments (2)

HAND POCKETS: -EXPOSED ZIPPER AT POCKET OPENING
-EDGE STITCH AROUND ZIPPER -FOLDED SELF ZIPPER
GARAGE AT TOP POCKET OPENING -ZIPPER PULL CORD
AT ZIPPER HEAD -CONTRAST FABRIC 01 KNUCKLE AND
PALM SIDE POCKET BAG -POCKET BAG STITCHED TO
BODY WITH CONTRAST COLOR THREAD, SHOWN IN
GREEN -POCKET BAG EXTENDS TO WAISTBAND AND
SIDE SEAM + HIDDEN STITCHING TO REDUCE USABLE
POCKET AREA -CONTRAST FABRIC 02 STORAGE
POCKETS APPLIED TO PALM SIDE HAND POCKET BAGS
WITH 1/4" COVERSTITCH (TOP& BOTTOM LOOPER) -1/2"
SELF TURNBACK POCKET OPENING + BAR TACKS TO
SECURE AT BOTH STORAGE POCKETS -WR STORAGE
POCKET HAS FOLDED CONTRAST FABRIC 02 FLAP + BAR
TACKS TO REINFORCE -WR STORAGE POCKET FLAP IS
SEWN DOWN TO PALM SIDE BAG AT SIDES AND TOP
WAISTBAND: -SELF WAISTBAND (1 5/8" FINISHED HEIGHT)
WITH ENCASED ELASTIC -TOP WAISTBAND SEAM ROLLS
1/8" TO INSIDE + UNDER STITCH -CONTRAST FABRIC 01
WAISTBAND FACING -TWO ROWS OF TOP STITCHING
(1/2" HEIGHT) THROUGH ALL LAYERS ARE CENTERED ON
WAISTBAND AND CREATE DRAWCORD TUNNEL -
VERTICAL BUTTONHOLES ARE DRAWCORD EXITS -
DRAWCORD IS CROSSED AT INSIDE -DOUBLE TURNBACK
DRAWCORD ENDS + BAR TACKS (1/2" FINISHED HEIGHT) -
BODY IS SANDWICHED BETWEEN WAISTBAND LAYERS
TO CLEAN FINISH SEAM + EDGE STITCH ON WAISTBAND



ZIPPER PULL CORDS



006_HAND POCKETS DETAIL-1

2. lưng quần:

- lưng quần bằng vải chính, cao 1 5/8" có thun bên trong
- Đường may trên cùng của lưng quần gấp vào trong 1/8" + có đường may giữ bên trong
- vải phối 01 dùng làm lớp lót phía trong lưng quần
- 2 đường diều để luồn dây cao 1/2", xuyên qua tất cả các lớp, canh giữa lưng quần
- thùy khuy dọc để luồn dây luồn
- dây luồn được bắt chéo bên trong
- dây luồn gấp đôi đóng bọ 1/2"
- Thân quần được kẹp giữa hai lớp lưng quần để tạo đường may kết thúc sạch sẽ, kèm đường may viền mép ngoài lưng quần

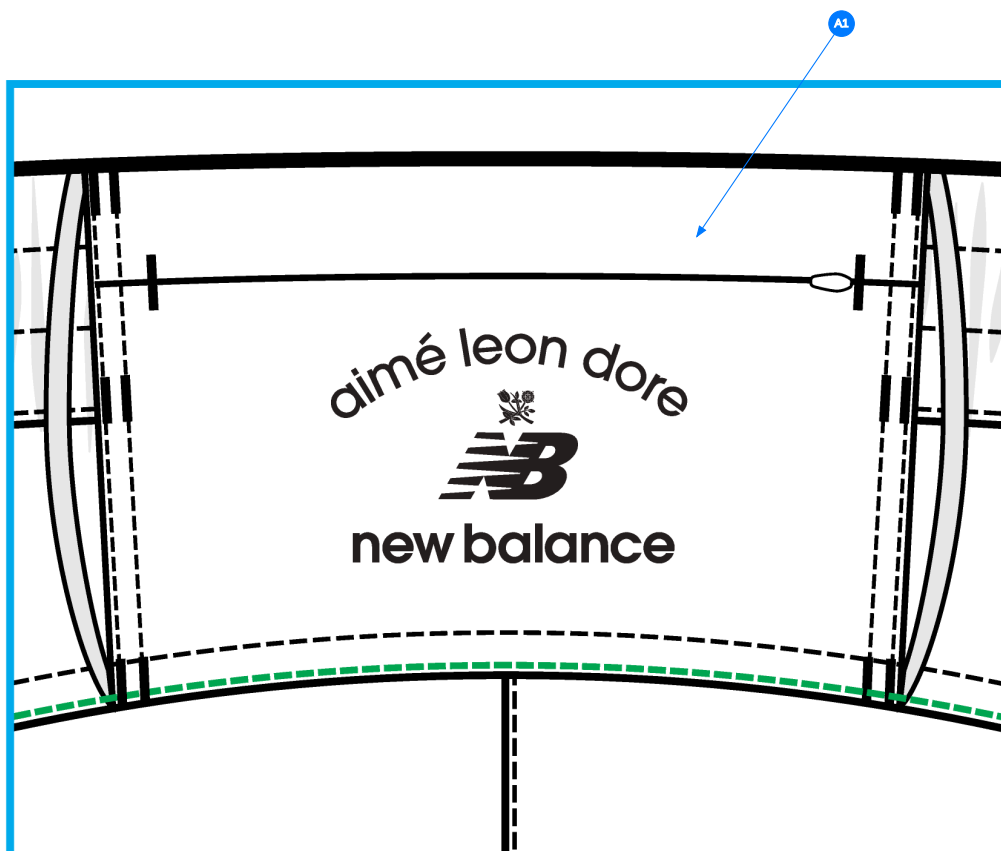
1. túi trước:

- dây kéo tại miệng túi
- mí diều quanh dây kéo
- garage bằng vải chính, gấp lại ở phần trên của miệng túi
- dây tape trang trí tại đầu dây kéo
- lót túi bằng vải phối 01 cho cả 2 mặt
- túi được may vào thân quần bằng chỉ màu tương phản như sketch thể hiện màu xanh
- lót túi kéo dài đến lưng quần và đường may sườn có đường may ẩn để giảm diện tích sử dụng túi
- vải phối 02 được dùng cho túi phụ gắn vào mặt lòng bàn tay của túi chính bằng đường diều 1/4" - miệng túi phụ gấp lại diều 1/2" + đóng bọ để cố định ở 2 bên túi
- túi phụ bên túi phải có nắp túi bằng vải phối 02 gấp lại + bọ để cố định
- nắp túi phụ phải được đính vào mặt lòng bàn tay của túi chính ở 2 bên và phía trên

Comments (1)

CB POCKET: -POCKET INSET INTO WAISTBAND / BACK YOKE -ON-SEAM CONCEALED ZIPPER AT POCKET OPENING -BAR TACKS AT POCKET OPENING -SELF KNUCKLE SIDE POCKET BAG -HIDDEN CONTRAST FABRIC 02 KNUCKLE SIDE POCKET BAG + UNDERSTITCH AT OPENING TO PREVENT ROLLING -SELF PALM SIDE POCKET BAG: PALM SIDE BAG IS FULLY BONDED WITH CLEAR BONDING FILM -1/4" DOUBLE NEEDLE TOP STITCH + BAR TACKS AT POCKET SEAMS AT SIDE -INSET SHOCKCORDS AT SIDE POCKET SEAMS + BAR TACKS TO SECURE

A1



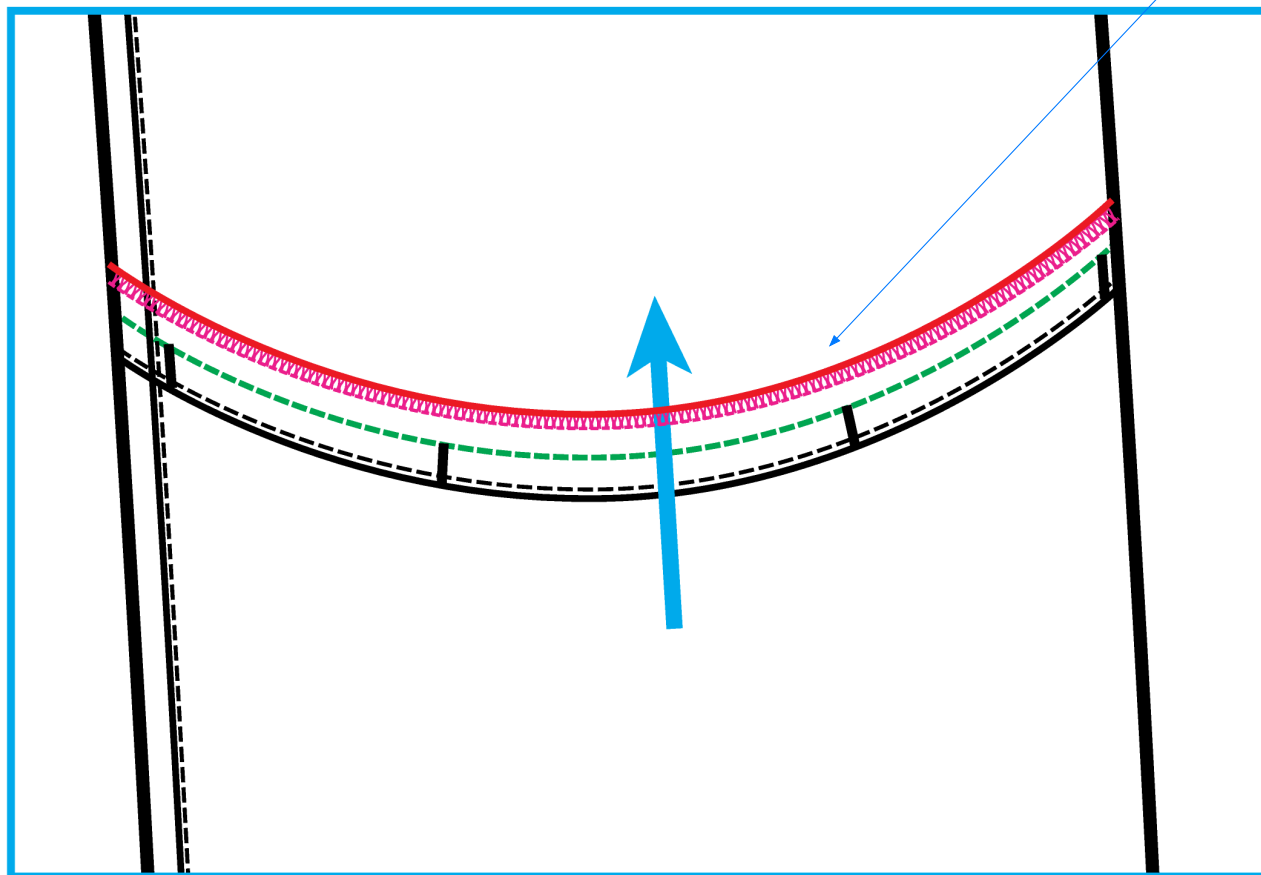
túi lưng sau:

- túi được may vào lưng quần và đò sau
- dây kéo ẩn tại miệng túi
- bộ tại 2 đầu miệng túi
- lót túi mặt ngoài (mặt knuckle) bằng vải chính - lót túi ẩn mặt ngoài (mặt knuckle) bằng vải phối 02 được may lót dưới ở miệng túi
- lót túi mặt lòng bàn tay dùng vải chính và ép keo toàn bộ túi
- điều 2 kim 1/4" dọc theo 2 cạnh bên và bộ như sketch để tăng độ bền
- dây thun tròn được gắn trong các đường nối túi bên, kèm bộ để cố định chắc chắn.

007_BACK POCKET DETAIL-1

Comments (1)

A1 KNEE VENTS: -LOWER FRONT LEG PANEL EXTENDS UNDERNEATH UPPER FRONT LEG PANEL -1/8" DENSE MERROW STITCH AT LOWER FRONT LEG PANEL EDGE - DOUBLE SELF-TURNBACK FRONT LEG PANEL EDGE + 1/4" DOUBLE NEEDLE TOP STITCH -UPPER TOP STITCH LINE IS CONTRAST COLOR -4 BAR TACKS THROUGH ALL LAYERS CONNECT FRONT PANELS: PANELS ARE FREE-FLOATING BETWEEN BAR TACKS TO ALLOW AIRFLOW



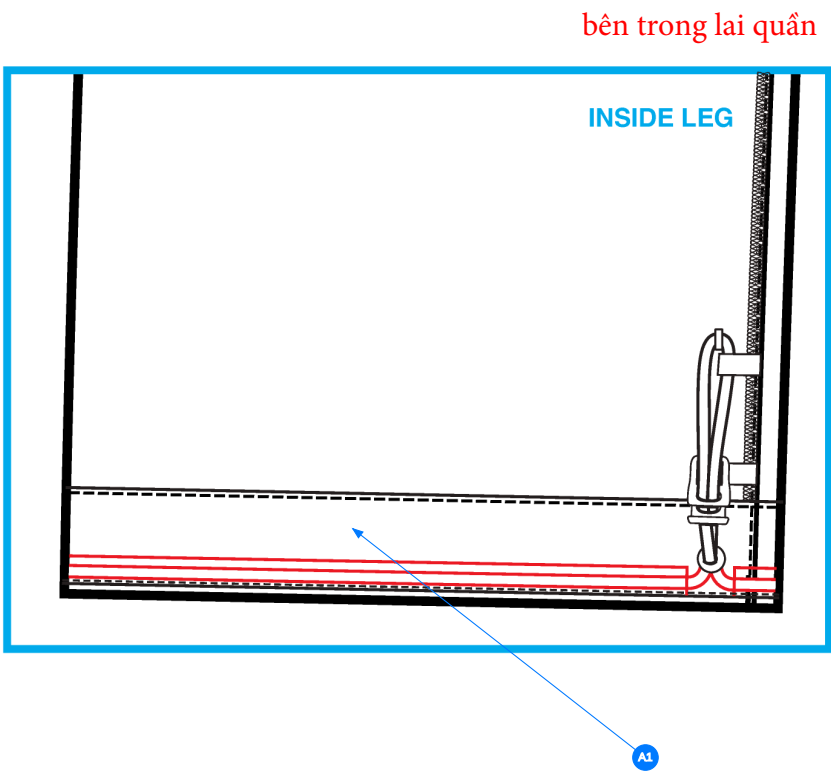
1. đùi gối:

- Phần vải phía dưới của ống quần trước kéo dài lên trên phần vải phía trên.
- vết sổ quần biên 1/8" ở mép vải phía dưới của ống quần trước
- mép dưới của vải phía trên ống quần trước được gấp đôi 2 lần đều 2 kim 1/4"
- đường diều trên cùng được may bằng chỉ tương phải như skecth thể hiện
- bộ 4 mũi xuyên qua tất cả các lớp vải để nối các tấm vải phía trước lại với nhau. Các tấm vải vẫn có thể chuyển động tự do giữa các mũi bộ, giúp luồng không khí lưu thông dễ dàng hơn.

008_KNEE DETAIL-1

Comments (1)

HEM ADJUSTER: -SELF FACING AT HEM (3/4" FINISHED HEIGHT) + UNDERSTITCH AT SEAM AND EDGE STITCH AT TOP THROUGH ALL LAYERS -ENCASED SELF SHOCKCORD TUNNEL (3/8" FINISHED HEIGHT) -EYELETS, CORDLOCK AND BEAD AT SHOCKCORD EXITS - CORDLOCK AND ADJUSTER LOOPED THROUGH WOVEN TAPE TABS: TABS INSERTED INTO INSEAM TO SECURE + HIDDEN BAR TACKS



1. lai quần:
- Mặt trong của lai quần dùng cùng loại vải chính to bản 3/4 inch, có đường may lót dưới tại đường may và đường may viền ở phần trên, xuyên qua tất cả các lớp vải.
 - Đường ống vải chứa dây thun tròn được may khép kín, to bản 3/8 inch như sketch
 - mắt cáo, con chặn và hạt chặn tại lai
 - con chặn được cố định bằng dây tape: các dây tape được luồn vào đường may bên trong để giữ chắc chắn + bộ ẩn để cố định

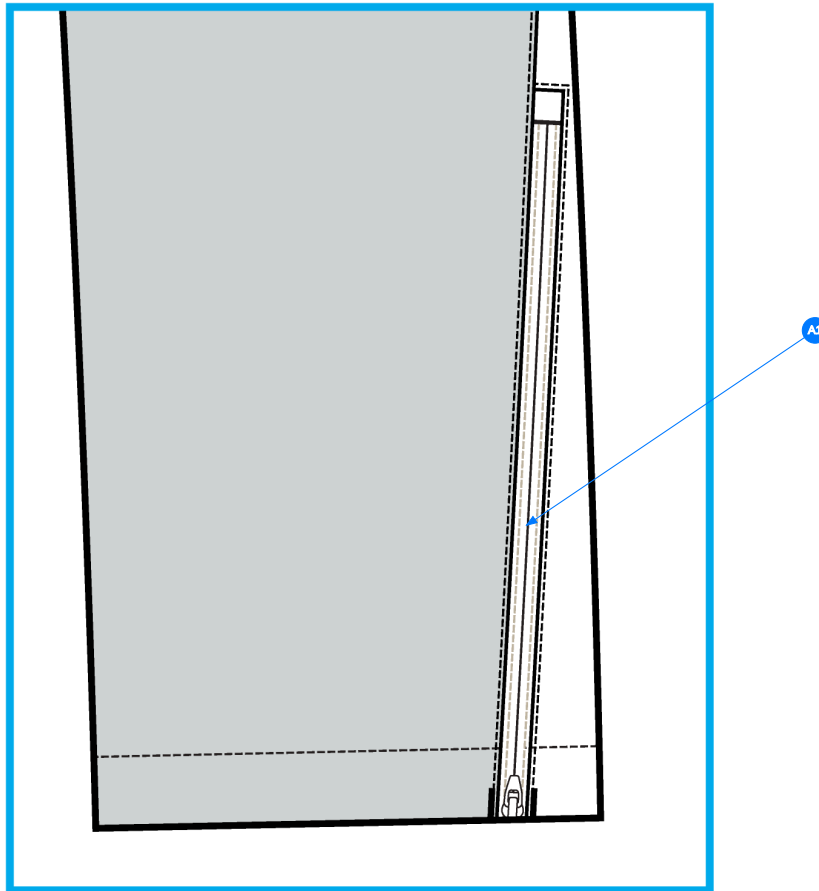
009_HEM DETAIL-1

Comments (1)

LEG ZIPPERS: -EXPOSED ZIPPER AT SIDE SEAM -EDGE STITCH AROUND ZIPPER + BAR TACKS AT BOTTOM THROUGH ALL LAYERS -FOLDED SELF ZIPPER GARAGE BOTTOM ZIPPER TAPE IS CLEAN FINISHED WITH HEM FACING -BALANCE OF ZIPPER TAPE IS BONDED TO BODY AT INSIDE

1. dây kéo lại:

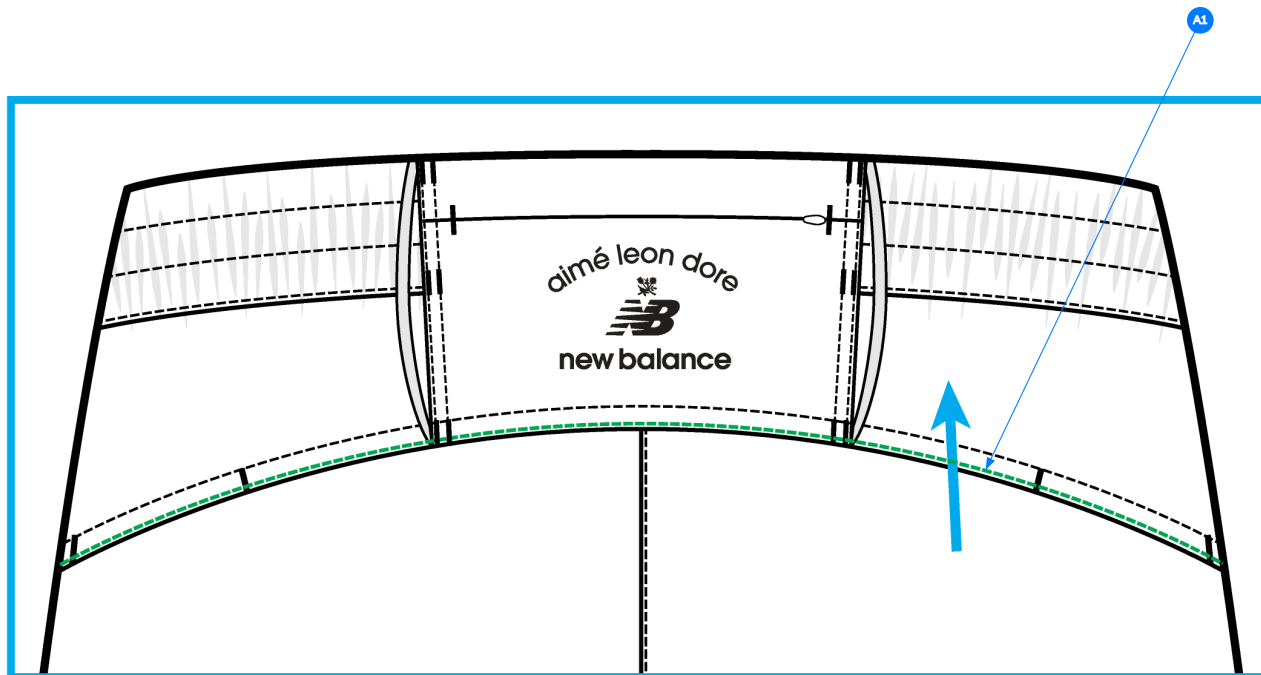
- dây kéo tại sườn
- mí điều quanh dây kéo
- bộ tại mép dưới xuyên qua tất cả các lớp
- garage bằng vải chính gấp nếp
- đầu dưới của dây kéo được may sạch với phần mặt trong của lai quần
- phần tape dây kéo được ép keo vào mặt trong thân quần



010_LEG ZIPPER DETAIL-1

Comments (1)

BACK YOKE: -SELF WR AND WL BACK YOKE -CONTRAST FABRIC 01 WR AND WL BACK YOKE FACING -YOKE IS CLEAN FINISHED WITH WAISTBAND LAYERS AT TOP -
A1 INSIDE YOKE / BOTTOM POCKET SEAM IS CLEAN FINISHED + UNDERSTITCH -DOUBLE SELF-TURNBACK YOKE SEAMS EDGES + 1/4" DOUBLE NEEDLE TOP STITCH -BOTTOM TOP STITCH LINE IS CONTRAST COLOR -6 BAR TACKS THROUGH ALL LAYERS CONNECT YOKE LAYERS



1. đồ sau:

- đồ lưng sau bên phải và bên trái dùng cùng loại vải chính
- Mặt trong đồ lưng sau bên phải và bên trái dùng vải phối 01
- đồ lưng sau được may sạch với các lớp lưng quần ở phía trên
- đồ bên trong và đáy túi được may sạch + có may lược
- đường may đồ gấp đôi, điều 2 kim 1/4"
- đường điều sử dụng chỉ phối màu như sketch thể hiện
- bộ 6 điểm như sketch xuống qua các lớp để giữ các lớp đồ với nhau

011_BACK VENT DETAIL-1

FIT REFERENCE



012_FIT REFERENCE-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: QUEENS CREST NB LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
 - COLOR HEAT TRANSFER
 - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE APPLY "BRILLIANT WHITE" COLOR TO FIRST PROTO
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL OTHER COLORS LISTED



COLORS:

	BRONZE METALLIC: PANTONE: 8382 C		PUNCH YELLOW: COLORO: 041-96-51		NORDIC GREEN COLORO: 076-24-10
	GOLD METALLIC: PANTONE: 10354 C		ALKALINE GREEN: COLORO: 053-89-50		TEAM RED COLORO: 010-35-35
	DARK SILVER METALLIC: PANTONE: 8402 C		NB VIBRANT ORANGE: 180604-655		ATLANTIC BLUE: COLORO: 119-31-22
	BLACK: COLORO: 145-17-00		BRILLIANT WHITE: PANTONE: 11-4001 TCX		

QUEENS_CREST_NB_LOGO_01_HEAT_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: GRADIENT QUEENS CREST NB LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
 - COLOR HEAT TRANSFER
 - GRADIENT REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL COLORS LISTED



COLORS:



NORDIC GREEN / BLACK GRADIENT:
NORDIC GREEN: COLORO: 076-24-10
BLACK: COLORO: 145-17-00



ATLANTIC BLUE / BLACK GRADIENT:
ATLANTIC BLUE: COLORO: 119-31-22
BLACK: COLORO: 145-17-00



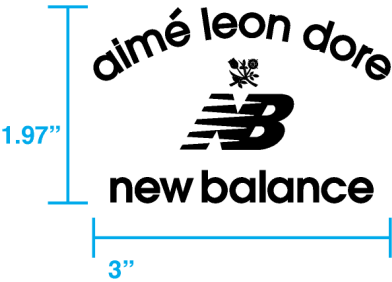
TEAM RED / BLACK GRADIENT:
TEAM RED: COLORO: 010-35-35
BLACK: COLORO: 145-17-00



GRADIENT_QUEENS_CREST_NB_LOGO_01_HEAT_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: ALD NB ARC LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
 - COLOR HEAT TRANSFER
 - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE APPLY "BRILLIANT WHITE" COLOR TO FIRST PROTO
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL OTHER COLORS LISTED



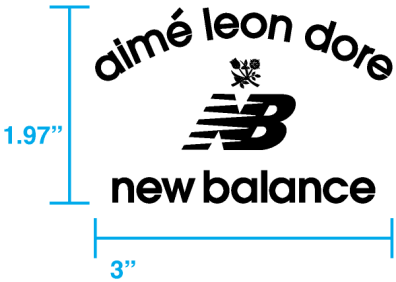
COLORS:

	BRONZE METALLIC: PANTONE: 8382 C		PUNCH YELLOW: COLORO: 041-96-51		NORDIC GREEN COLORO: 076-24-10
	GOLD METALLIC: PANTONE: 10354 C		ALKALINE GREEN: COLORO: 053-89-50		TEAM RED COLORO: 010-35-35
	DARK SILVER METALLIC: PANTONE: 8402 C		NB VIBRANT ORANGE: 180604-655		ATLANTIC BLUE: COLORO: 119-31-22
	BLACK: COLORO: 145-17-00		BRILLIANT WHITE: PANTONE: 11-4001 TCX		

ALD_NB_ARC_LOGO_01_HEAT_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: GRADIENT ALD NB ARC LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
 - COLOR HEAT TRANSFER
 - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL COLORS LISTED



COLORS:



NORDIC GREEN / BLACK GRADIENT:
NORDIC GREEN: COLORO: 076-24-10
BLACK: COLORO: 145-17-00



ATLANTIC BLUE / BLACK GRADIENT:
ATLANTIC BLUE: COLORO: 119-31-22
BLACK: COLORO: 145-17-00



TEAM RED / BLACK GRADIENT:
TEAM RED: COLORO: 010-35-35
BLACK: COLORO: 145-17-00



GRADIENT_ALD_NB_ARC_LOGO_01_HEAT_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: ALD NB STACK LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
 - COLOR HEAT TRANSFER
 - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE APPLY "BRILLIANT WHITE" COLOR TO FIRST PROTO
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL OTHER COLORS LISTED



COLORS:

	BRONZE METALLIC: PANTONE: 8382 C		PUNCH YELLOW: COLORO: 041-96-51		NORDIC GREEN COLORO: 076-24-10
	GOLD METALLIC: PANTONE: 10354 C		ALKALINE GREEN: COLORO: 053-89-50		TEAM RED COLORO: 010-35-35
	DARK SILVER METALLIC: PANTONE: 8402 C		NB VIBRANT ORANGE: 180604-655		ATLANTIC BLUE: COLORO: 119-31-22
	BLACK: COLORO: 145-17-00		BRILLIANT WHITE: PANTONE: 11-4001 TCX		

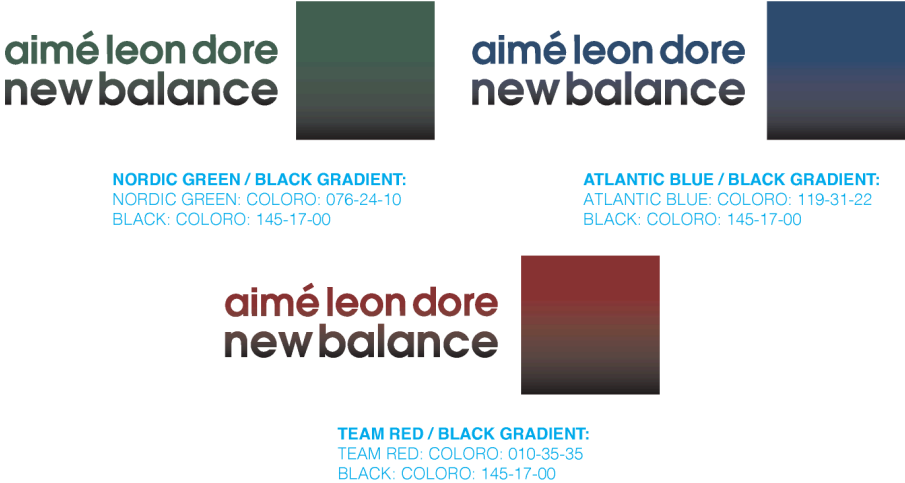
ALD_NB_STACK_LOGO_01_HEAT_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: GRADIENT ALD NB STACK LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
 - COLOR HEAT TRANSFER
 - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL COLORS LISTED



COLORS:



GRADIENT_ALB_NB_STACK_LOGO_01_HEAT_TRANSFER-1

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	CODE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
WAISTBAND HEIGHT	WV101		true	Full	1/8 in	1 5/8 in
WAIST CIRCUMFERENCE - RELAXED	WV102	ACROSS TOP EDGE OF WAISTBAND	true	Half	1/2 in	31 in
WAIST CIRCUMFERENCE - STRETCHED	WV103	ACROSS THE TOP OF WAISTBAND	true	Full	1/2 in	41 in
WAIST DRAWCORD LENGTH - TOTAL	WV104		false	Full	1 in	56 in
DRAWCORD EXIT APART, CENTER TO CENTER - RELAXED	WV		false	Full	1/8 in	1 3/4 in
FRONT RISE FROM CROTCH SM TO TOP EDGE	WV105	FROM FRONT CROTCH SEAM TO TOP EDGE OF FRONT WAISTBAND	true	Full	1/4 in	13 1/4 in
BACK RISE FROM CROTCH SM TO TOP EDGE	WV106	FROM BACK CROTCH SEAM TO TOP EDGE OF BACK WAISTBAND	true	Full	1/4 in	17 1/2 in
LOW HIP POSITION BELOW WB TOP EDGE	WV107	MEAS. X" DOWN FROM TOP EDGE OF WAISTBAND	true	Full	0 in	8 in
LOW HIP CIRCUMFERENCE	WV	3PT MEAS. - FROM WR SIDE SEAM, CF, TO WL SIDE SEAM	true	Full	1/2 in	45 in
THIGH CIRC. AT 1" BELOW CROTCH SM	WV109	MEAS. AT 1" BELOW CROTCH, ACROSS TO SIDE SEAM	true	Full	1/2 in	28 7/8 in
KNEE CIRC. AT 12" BELOW CROTCH SM	WV110	MEAS. AT 12" BELOW CROTCH, ACROSS TO SIDE SEAM	true	Full	1/2 in	24 1/8 in
LEG OPENING CIRC. AT BOTTOM EDGE	WV111	MEASURE AT LEG EDGE	true	Full	1/4 in	20 3/4 in
LEG ZIPPER LENGTH (INCLUDING ZIPPER GARAGE)	ZIPPER		false	Full	1/4 in	8 1/2 in
INSEAM	WV112	MEAS. ALONG THE INSEAM FROM CF CROTCH SEAM TO LEG EDGE	true	Full	1/2 in	32 in
FRONT POCKET PLACEMENT BELOW WAISTBAND SEAM	WV		false	Full	1/4 in	3/4 in
FRONT POCKET PLACEMENT FROM SIDE SEAM TO BOTTOM EDGE	WVPKT		false	Full	1/8 in	2 1/4 in
FRONT POCKET PLACEMENT FROM SIDE SEAM TO TOP EDGE	WVPKT		false	Full	1/8 in	1 1/2 in
FRONT POCKET ZIPPER LENGTH (TOTAL LENGTH INCLUDING ZIPPER GARAGE)	WV		false	Full	1/4 in	7 in
FRONT POCKET BAG LENGTH	WV121	MEAS. FROM SEAM TO POCKET BAG EDGE – FACTORY GRADE FOR PRODUCTION	false	Full	1/4 in	12 in
FRONT POCKET BAG WIDTH	WV122	MEASURE FROM SEAM TO WIDEST EDGE – FACTORY GRADE FOR PRODUCTION	false	Full	1/4 in	7 1/4 in
BACK YOKE HEIGHT AT CB	WVYOKE	FROM CB NECK SEAM TO YOKE SEAM	false	Full	1/4 in	3 1/2 in
BACK YOKE HEIGHT AT SIDE SEAM	WVBOTTOMS	MEASURE FROM WB SEAM ALONG SIDE SEAM	false	Full	1/4 in	5 1/4 in
BACK POCKET WIDTH ALONG WB TOP EDGE	WVPKT		false	Full	1/4 in	5 1/2 in
BACK POCKET HEIGHT ALONG CB	WVPKT		false	Full	1/4 in	5 1/4 in
BACK POCKET ZIPPER LENGTH	WVPKT		false	Full	1/4 in	5 in

Development - 1st Proto Request (UA) - Kilsy Morocho

CREATED ON APR 18, 2025 4:41 PM

Status: Submit 1st Proto

Development Notes:

1. Create a pattern based on the measurements and sketch provided.
2. See photo for construction details.
3. Side seam: Reshape so that the inseam and bottom leg opening is aligned with the back ankle as shown in sketch.
4. Front and back top leg panels: please add some articulation to execute the curved shape at the knee.
5. Place all artworks on proto proportional to the sketch.

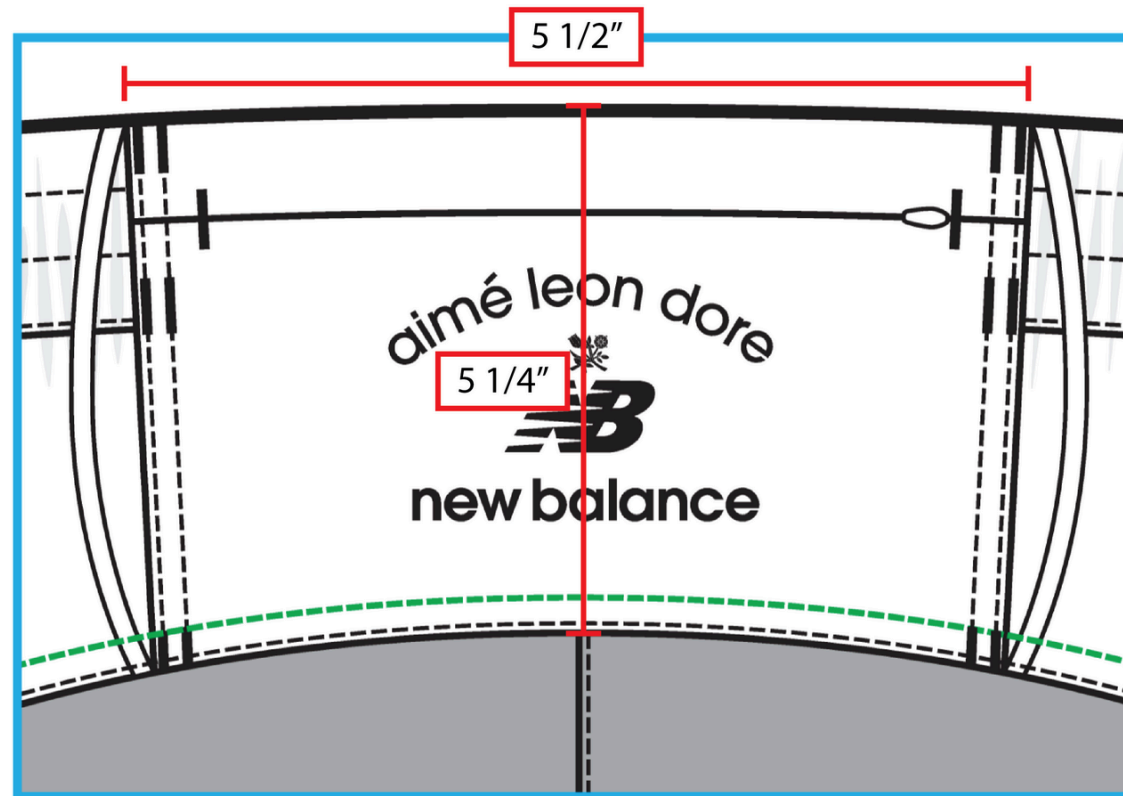
1. làm rập dựa trên thông số và sketch

2. xem hình cho chi tiết về cấu trúc

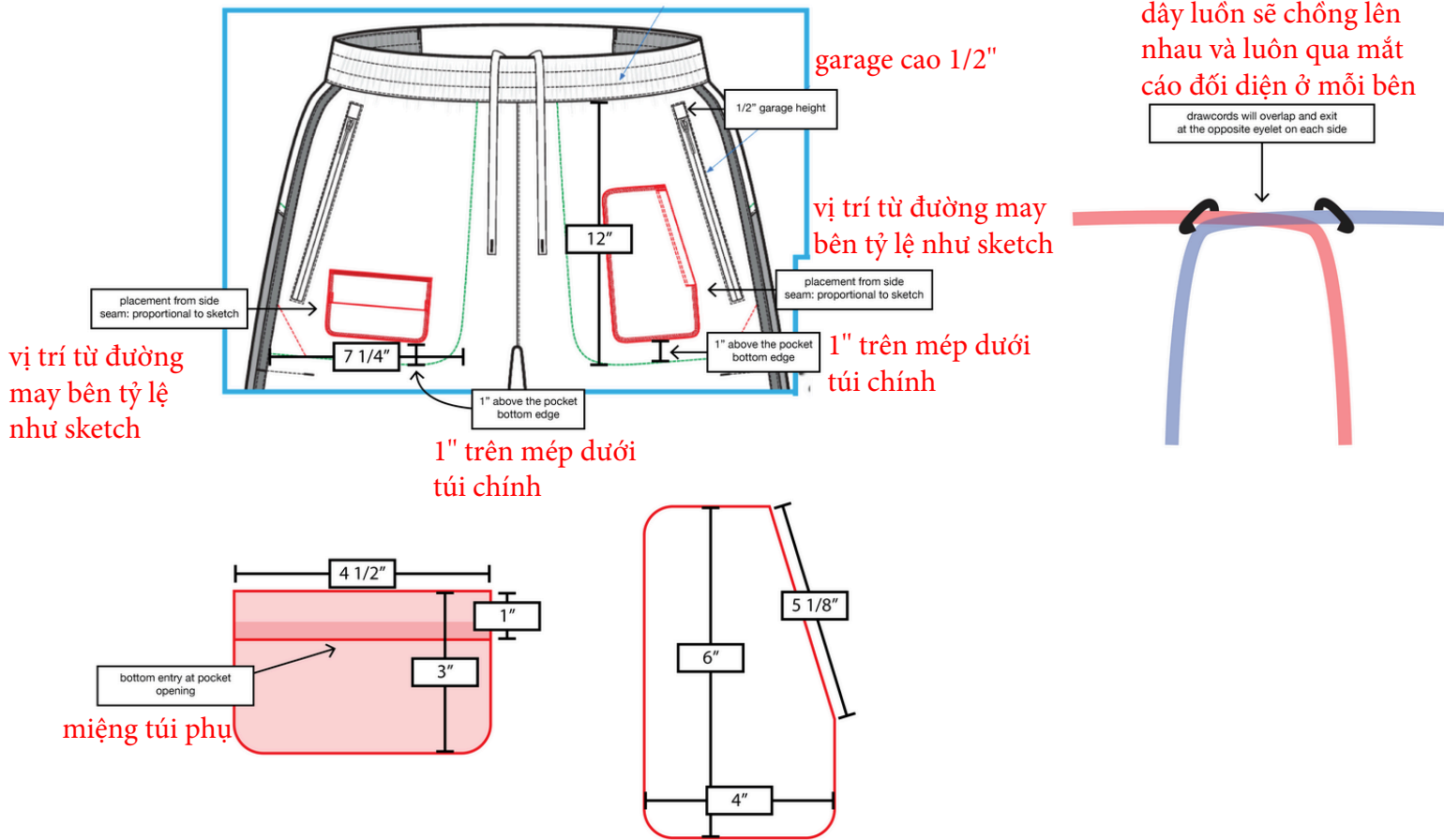
3. đường may sườn: điều chỉnh lại hình dáng sao cho đường may sườn và miệng lai quần thẳng hàng với mắt cá chân phía sau, theo như sketch

4. bpt ống quần trước và sau trên: thêm độ cong để thể hiện độ cong tự nhiên ở gối

5. vị trí tất cả artwork trên mẫu proto theo tỷ lệ tương ứng như sketch

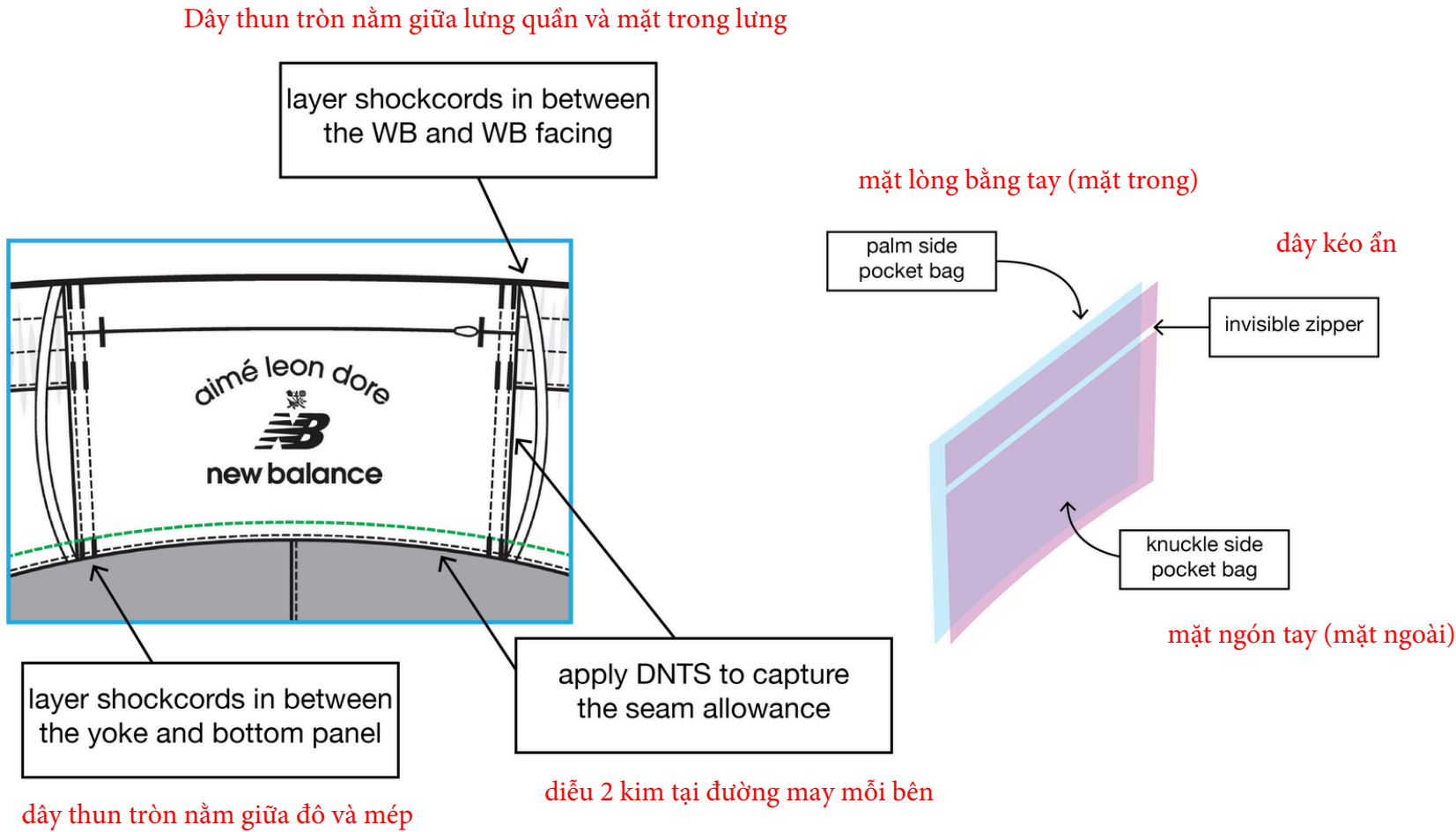


DEV CONS-01.jpg

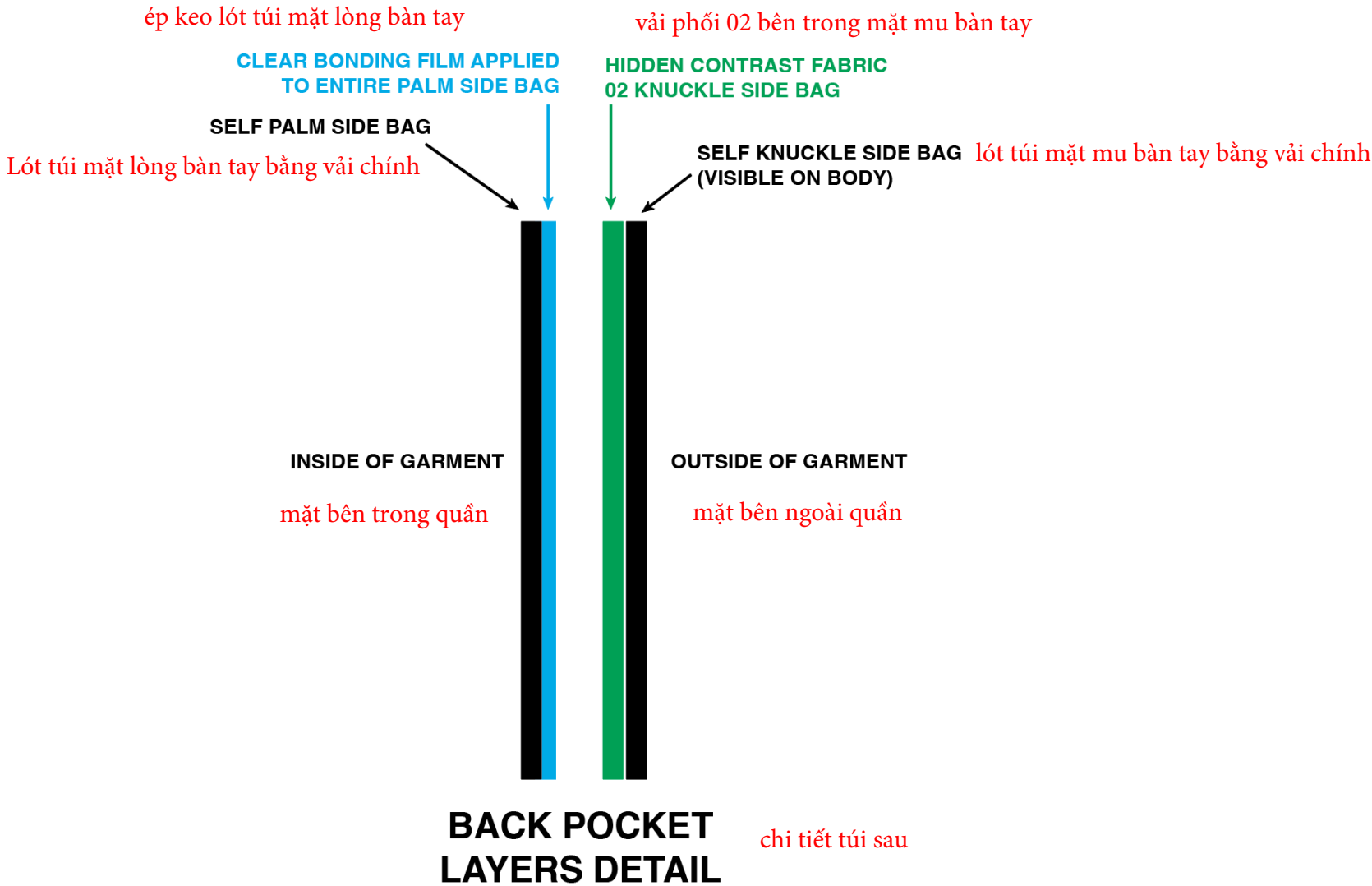


APPLY THESE STORAGE BAGS TO THE PALM SIDE POCKET BAG
thêm túi phụ ở mặt lòng bàn tay của túi chính

DEV CONS-04.jpg



DEV CONS-02.jpg



Screenshot 2025-04-24 at 10.00.28 AM.jpg

COMPONENT		QTY	1. NO COLOR ASSIGNED
1	XN-NM9012 CODE: XN-NM9012 Placement: @ BODY / ZIPPER GARAGES / BACK POCKET KNUCKLE AND PALM SIDE BAG / HEM FACING Notes: BODY OPTION 1		Not used
2	NALUX-201W CODE: NALUX-201W Placement: @ BODY / ZIPPER GARAGES / BACK POCKET KNUCKLE AND PALM SIDE BAG / HEM FACING Notes: BODY OPTION 2 Supplier: Young Textile Width: 58" Weight: 76 GR/SQM Country of Origin: CHINA		Not used
3	IN DEV CODE: TBD Placement: @ WB FACING / BACK LEG PANELS / HAND POCKET BAGS / BACK POCKET HIDDEN KNUCKLE SIDE BAG Notes: TBD CONTRAST FABRIC #1: PLEASE FOLLOW REFERENCE CUTTING AND SEND COMPARABLE OPTIONS FOR APPROVAL		Not used
4	MKD8604 CODE: MKD8604 Placement: HIDDEN STORAGE POCKETS Notes: CONTRAST FABRIC #2 Supplier: TEIJIN FRONTIER CO.,LTD. Width: 58" Weight: 172gsm Country of Origin: KOREA		Not used
5	YKK COIL CLOSED END ZIPPER CODE: TBD Placement: 1 @ EACH HAND POCKET Notes: *REVERSE* Supplier: YKK Country of Origin: China		Not used SIZE: 3GG
6	YKK Zipper Tape CODE: YKK Placement: 1 @ EACH HAND POCKET ZIPPER		Not used
7	YKK DFBW Zipper Slider CODE: DFBW Placement: 1 @ EACH HAND POCKET ZIPPER Notes: SHINY ENAMEL		Not used
8	YKK INVISIBLE ZIPPER CODE: TBD Placement: 1 @ BACK POCKET Supplier: YKK		Not used SIZE: 3GG
9	YKK Zipper Tape CODE: YKK Placement: 1 @ BACK POCKET ZIPPER		Not used
10	YKK DS Zipper Pull CODE: DS Placement: 1 @ BACK POCKET ZIPPER Notes: SHINY ENAMEL Supplier: YKK Country of Origin: CHINA		Not used Gauge: Undefined
11	YKK COIL CLOSED END ZIPPER CODE: TBD Placement: 1 @ EACH LEG Notes: *REVERSE* Supplier: YKK Country of Origin: China		Not used SIZE: 3GG
12	YKK Zipper Tape CODE: YKK Placement: 1 @ EACH LEG ZIPPER		Not used
13	YKK DSBYG Zipper Slider CODE: DSBYG Placement: 1 @ EACH LEG ZIPPER Notes: SHINY ENAMEL Supplier: YKK Country of Origin: CHINA		Not used
14	IN DEV CODE: TBD Placement: 1 @ EACH HAND POCKET Notes: TBD ROUND ZIPPER PULL CORDS W / PU DIPPED ENDS; PLEASE FOLLOW REFERENCE PHOTO AND SEND OPTIONS FOR APPROVAL		Not used

COMPONENT		QTY	1. NO COLOR ASSIGNED
15	IN DEV CODE: TBD Placement: @ INTERIOR WB Notes: TBD 3/8" FLAT NYLON BRAIDED DRAWCORD; PLEASE SEND LOCAL OPTIONS FOR APPROVAL		Not used
16	ELASTIC CODE: ELASTIC Placement: @ INTERIOR WB Notes: HIGH POWER LIGHTWEIGHT ELASTIC Supplier: Factory Sourced		Not used WIDTH: 1/2"
17	IN DEV CODE: TBD Placement: @ INTERIOR LEG HEMS Notes: 2.5MM BUNGEE CORD; PLEASE SEND LOCAL OPTIONS FOR APPROVAL		Not used
18	IN DEV CODE: TBD Placement: INSET BUNGEE CORDS @ BACK SIDE POCKET SEAMS + BAR TACKS TO SECURE Notes: 2.5MM BUNGEE CORD; PLEASE SEND LOCAL OPTIONS FOR APPROVAL		Not used
19	IN DEV CODE: TBD Placement: BUNGEE ENDS Notes: TBD CYLINDER CORD LOCK; PLEASE PROCEED WITH OPTION COMPARABLE TO REFERENCE IN THE TP		Not used
20	IN DEV CODE: TBD Placement: BUNGEE ENDS Notes: TBD PLASTIC SQUARE BEAD; PLEASE PROCEED WITH OPTION COMPARABLE TO REFERENCE IN THE TP		Not used
21	IN DEV CODE: TBD Placement: BUNGEE EXITS Notes: TBD SHINY ENAMEL 14L METAL EYELET; PLEASE PROCEED WITH LOCAL OPTION FOR PROTO		Not used
22	IN DEV CODE: TBD Placement: @ CYLINDER CORD LOCK Notes: TBD 1/4" NYLON GROSGRAIN; PLEASE PROCEED WITH LOCAL OPTION FOR PROTO		Not used
23	IN DEV CODE: TBD Notes: CLEAR BONDING FILM		Not used
24	THREAD CODE: THREAD Placement: @ ENTIRE BODY Notes: TEX50 TOP STITCHING THREAD; PLEASE PROCEED WITH WHITE THREAD FOR ALL CONTRAST TOP STITCHING Supplier: Factory Sourced		Not used
25	ARTWORK CODE: AS CORRESPONDING FILE Placement: @ WEARERS LEFT LEG Notes: FOLLOW A/W Supplier: Factory Sourced		Not used
26	ARTWORK CODE: AS CORRESPONDING FILE Placement: @ WEARERS BACK RIGHT LEG Notes: FOLLOW A/W Supplier: Factory Sourced		Not used
27	ARTWORK CODE: AS CORRESPONDING FILE Placement: @ BACK POCKET Notes: FOLLOW A/W Supplier: Factory Sourced		Not used
Components 27			Total 0.00